TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS - ST
Ngày: 28-3-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lước;

Ông Nguyễn Trọng Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1); địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Phạm Đức H – cán bộ xử lý nợ và ông Trần Minh Hân T – cán bộ xử lý nợ; cùng địa chỉ: Số A, T, khu phố N, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Huỳnh Minh T1, ông Hồ Thanh Trùng K và ông Trần Trung N – cùng là Cán bộ xử lý nợ; Cùng địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, số I, đường C, phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo Văn bản bản ủy quyền ngày 01/10/2024 và ngày 27/3/2025.

- *Bị đơn:* Ông Lý Ngọc L, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Kim H1, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Số E, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện ngày 14/5/2024, Bản tự khai ngày 11/3/2025 và ngày 28/3/2025, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là V1) và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: V1 - Chi nhánh H2 cho ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H1 vay vốn theo các Hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2104263662577 ngày 21/05/2021: Số tiền 19,85 tỷ đồng. Thời hạn vay: 276 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay. Lãi suất cho vay 8,9%/năm, lãi cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất (QSDĐ) diện tích 6.233,5m² thuộc thửa số 503 tờ bản đồ số 14, tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở tài sản khác gắn liền với đất (GCNQSDĐ) số CB 899183, số vào sổ cấp: CS 03565 ngày 17/01/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà H1.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngày ngày 29/06/2021, số tiền 140 triệu đồng, vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng (gọi tắt là Hợp đồng ngày 29/6/2021);

3. Hợp đồng thẻ tín dụng số: 005-P-1748443 mở ngày 02/07/2021. Hạn mức thẻ 200 triệu đồng, vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà H1 đã thanh toán cho V1 theo các Hợp đồng nêu trên tổng cộng 4.042.728.869 đồng, trong đó trả nợ gốc là 1.494.341.371 đồng, trả nợ lãi là 2.548.387.498 đồng, rồi dừng thanh toán. Tính đến ngày 28/3/2025, ông L và bà H1 còn nợ tổng cộng 26.147.979.039 đồng, cụ thể: Hợp đồng cho vay số LN2104263662577, nợ gốc 18.411.600.000 đồng, nợ lãi 7.147.693.161 đồng; Hợp đồng ngày 29/6/2021, nợ gốc 84.355.712 đồng, nợ lãi 63.201.957 đồng; Thẻ tín dụng số 005-P-1748443, nợ gốc 199.702.917 đồng, nợ lãi 241.425.291 đồng. Do ông L và bà H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ nợ chưa đến hạn chuyển thành nợ đến hạn, V1 khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông L và bà H1 thanh toán cho V1 toàn bộ nợ gốc và lãi theo thoả thuận được nêu tại Hợp đồng cho vay số LN2104263662577 ngày 21/05/2021, Hợp đồng ngày 29/6/2021 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 005-P-1748443 ngày 02/07/2021 tổng cộng 26.147.979.039 đồng. Ông L và bà H1 còn phải tiếp tục thanh toán nợ lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 29/3/2025 cho đến khi trả hết nợ vay cho V1.

- Trường hợp ông L và bà H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là QSDĐ diện tích 6.233,5m^2 thuộc thửa đất số 503. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông L và bà H1 vẫn chưa trả hết nợ thì ông bà vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Bị đơn bà Ngô Thị Kim H1 trình bày tại Bản tự khai ngày 10/9/2024 như sau: Bà H1 có thửa đất số 503 và 509 tờ bản đồ số 14 bị quy hoạch làm đường C - C. Đất đã được cắm móc, kê khai báo giá đền bù và 200 căn trọ. Nguồn thu của bà đủ để thanh toán nợ. Bà không đồng ý mở phiên tòa. Nếu Ngân hàng không hợp tác và yêu

cầu mở phiên tòa thì bà không đồng ý đóng tiền án phí. Bà H1 đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Ông L và bà H1 không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án và cũng không có ý kiến cụ thể đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán nợ Thẻ tín dụng mở ngày 02/7/2021, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông L và bà H1 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo 02 Hợp đồng cho vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn ông L và bà H1 không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: V1 cho ông L và bà H1 vay theo Hợp đồng cho vay số LN2104263662577 ngày 21/05/2021; Hợp đồng ngày 29/06/2021. V1 đã giải ngân cho ông L và bà H1; ông L và bà H1 trả được 1 phần nợ gốc và nợ lãi rồi dừng. Do bên vay không thanh toán nợ theo thoả thuận trong hợp đồng đã ký nên V1 khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông L, bà H1 thanh toán nợ là có căn cứ. Các khoản nợ vay nêu trên được đảm bảo thanh toán bằng QSDĐ thửa đất số 503, Hợp đồng thế chấp được lập có đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông L và bà H1 không thanh toán được nợ thì V1 được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với tranh chấp Hợp đồng cho vay theo Thẻ tín dụng mở ngày 02/7/2021, tại phiên toà, đại diện V1 nộp đơn rút thì đề nghị Toà án đình chỉ đối với phần rút yêu cầu khởi kiện này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] V1 khởi kiện ông L và bà H1 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Ông L và bà H1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lúc 08 giờ ngày 10/12/2024 và ngày 26/12/2024; được thông báo kết quả phiên họp; triệu tập tham gia phiên tòa ngày 21 và 28/3/2025 nhưng vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như lý do vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Thời điểm ký và thực hiện hợp đồng tín dụng bị tranh chấp là thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Luật này. Các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 được áp dụng khi nội dung không mâu thuẫn với Luật năm 2010.

[4] Tại phiên toà, đại diện V1 rút yêu cầu đối với tranh chấp về Thẻ tín dụng số 005-P-1748443 mở ngày 02/07/2021 nợ gốc 199.702.917 đồng, nợ lãi 241.425.291 đồng, tổng cộng 441.128.208 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật

Tố tụng dân sự, Toà án đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn rút.

[5] Theo Đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện, ông L và bà H1 ký Hợp đồng cho vay số LN2104263662577 ngày 21/05/2021 vay 19,85 tỷ đồng; Hợp đồng ngày 29/06/2021 vay 140 triệu đồng. V1 đã giải ngân tiền cho vay theo thoả thuận. Thực hiện hợp đồng, ông L và bà H1 đã thanh toán cho V1 4.042.728.869 đồng, trong đó trả nợ gốc là 1.494.341.371 đồng, trả nợ lãi là 2.548.387.498 đồng, rồi dừng thanh toán nên V1 đã chuyển toàn bộ nợ thành nợ quá hạn. Lãi suất theo Hợp đồng cho vay ngày 21/5/2021 là 8,9%/năm đầu, các năm sau theo mức lãi V1 công bố trên website; lãi suất theo Hợp đồng ngày 29/6/2021 là 21%/năm lãi trong hạn; lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Ngân hàng có quyền thực hiện hoạt động cho vay và lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận theo quy định tại Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên thoả thuận của các bên nêu tại Hợp đồng cho vay là phù hợp.

[6] Tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 28/3/2025 theo thoả thuận trong Hợp đồng, ông L và bà H1 nợ V1 tổng cộng 25.574.570.409 đồng, cụ thể: Hợp đồng cho vay số LN2104263662577 ngày 21/05/2021, nợ gốc 18.411.600.000 đồng, nợ lãi 7.147.693.161 đồng; Hợp đồng ngày 29/6/2021, nợ gốc 84.355.712 đồng, nợ lãi 63.201.957 đồng. Nợ lãi tiếp tục được tính cho đến khi ông L và bà H1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông L và bà H1 là vợ chồng cùng vay tiền nên cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ vay.

[7] Các khoản nợ vay theo các hợp đồng vay nêu trên được bảo đảm thanh toán theo Hợp đồng thế chấp ngày 21/5/2021. Tài sản thế chấp là thửa đất số 503 theo GCNQSDĐ số CB 899183, số vào số cấp: CS 03565 ngày 17/01/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà H1. Việc thế chấp này đều đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp ông L và bà H1 không thanh toán được nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng đã ký thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thanh toán nợ vay.

[8] Từ những nhận định nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[9] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 91, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 365, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V với bị đơn ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H1 về việc tranh chấp Hợp đồng cho vay số LN2104263662577 ngày 21/05/2021 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngày ngày 29/06/2021.

Ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 25.574.570.409 (Hai mươi lăm tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẽ chín) đồng. Từ ngày 29/3/2025, ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H1 chưa thanh toán hết nợ thì tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký đối với các khoản nợ nêu trên.

Trường hợp ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất diện tích 6.233,5m² thuộc thửa số 503 tờ bản đồ số 14, tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở tài sản khác gắn liền với đất số CB 899183, số vào sổ cấp: CS 03565 ngày 17/01/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Ngô Thị Kim H1 để thanh toán nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông L và bà H1 vẫn chưa trả hết nợ thì ông bà vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H1 phải nộp 133.574.570 (Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 65.807.192 (Sáu mươi lăm triệu tám trăm lẽ bảy nghìn một trăm chín mươi hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003802 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Ông Lý Ngọc L và bà Ngô Thị Kim H1 phải chịu. Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã tạm ứng toàn bộ chi phí nên ông L và bà H1 có nghĩa vụ nộp để trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

4. Quyền kháng cáo: Đại diện Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHA dân sự huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế